

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/DS-ST
Ngày: 16/9/2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2022/TLST-DS ngày 17/5/2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2022/QĐXXST-DS ngày 03/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 216/2022/QĐ-ST ngày 26/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Đặng Thị D, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1964

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Huỳnh Tấn P, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bà D, anh P có mặt. Ông L, bà T vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Đặng Thị D trình bày:

Vào ngày 15/6/2017 bà có cho ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị T vay số tiền 130.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả vào cuối năm 2017. Khi cho vay có làm biên nhận và bà T, ông L có ký tên. Tuy nhiên từ khi vay tiền đến nay phía ông L, bà T không trả tiền vốn và lãi cho bà, bà có đến nhà đòi nhiều lần nhưng chỉ được hứa hẹn trả nhưng không thực hiện.

Nay bà Đặng Thị D yêu cầu ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị T phải trả số tiền vay là 130.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Về phía bị đơn ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị T: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông L, bà T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông L, bà T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà D.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Tấn P trình bày:

Anh không biết việc cha mẹ anh là ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị T vay số tiền 130.000.00 đồng của bà Đặng Thị D. Việc anh có ký tên vào biên nhận nợ là do bà D kêu ký vào.

Nay bà D khởi kiện yêu cầu ông L, bà T phải trả số tiền vay 130.000.000 đồng anh không có ý kiến, anh sẽ liên hệ với cha mẹ để trả tiền cho bà D.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khi tiến hành lập hồ sơ, ban hành các thông báo, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng và tổng đạt, niêm yết cho đương sự theo quy định tại. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do là không thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, tự từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền vốn 130.000.000 đồng.

Bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đặng Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị T phải trả số tiền vay là 130.000.000 đồng. Ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Trung Phú 5, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là tranh chấp dân sự Hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

[2] Bị đơn ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà T.

[3] Về nội D: Tại tờ biên nhận do nguyên đơn cung cấp có thể hiện nội D: “Tôi đứng tên Huỳnh Văn L sinh năm 1964... cùng vợ Phạm Thị T sinh năm 1970... vào ngày 15-6AL 2017 có nhận số tiền của bà Đặng Thị D là 130.000.000... hứa cuối năm 2017 sẽ trả...”. Ông L, bà T có ký và ghi rõ họ tên tờ biên nhận trên. Theo nội D Tờ biên nhận hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận của nguyên đơn. Như vậy việc xác lập hợp đồng vay tài sản giữa bà D với ông L, bà T là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo nguyên đơn từ khi vay tiền cho đến nay ông L, bà T vẫn chưa trả tiền cho bà.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần mời ông L, bà T đến để hòa giải, đối chiếu các khoản nợ với bà D nhưng ông L, bà T vắng mặt không lý do. Như vậy phía bà ông L, bà T không cung cấp chứng cứ nào để phủ nhận yêu cầu khởi kiện của bà D và đồng thời đến thời điểm này cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào thể hiện đã thực hiện xong số nợ trên cho bà D. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”. Như vậy việc ông L, bà T vay tiền của bà D nhưng không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà D là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông L, bà T có trách nhiệm trả cho bà D số tiền 130.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D.

Buộc ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị T phải trả cho bà Đặng Thị D số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

- Ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị T phải chịu 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đặng Thị D không phải chịu án phí nên được hoàn lại 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009225 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Đặng Thị D, anh Huỳnh Tấn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm